TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ M** TỈNH AN G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 117/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 4 - 2024
V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phùng Đình K, sinh năm 1996; địa chỉ: khóm Vĩnh Lợi, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu P, tỉnh An G, (có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Nông Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp M An, xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An G, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Phùng Đình K trình bày: Bà và ông Nông Văn P tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định; vợ chồng sống chung hạnh Pc đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã; vợ chồng không còn sống chung từ khoảng

tháng 7 năm 2023 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn với ông Nông Văn P.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung tên Nông Văn Khánh, sinh ngày 14/4/2015. Hiện cháu Khánh đang sống với ông P; khi ly hôn bà K đồng ý để ông P tiếp tục nuôi cháu Khánh đến tuổi trưởng thành, bà K không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Bà K trình bày không có nợ chung.

Bị đơn ông Nông Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Đình K.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phùng Đình K đối với ông Nông Văn P.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phùng Đình K được ly hôn với ông Nông Văn P.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Nông Văn P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nông Văn Khánh, sinh ngày 14/4/2015. Bà Phùng Đình K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phùng Đình K có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nông Văn P đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông P vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông P là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Phùng Đình K khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nông Văn P. Ông P có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ M, tỉnh An G. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ M thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phùng Đình K và ông Nông Văn P xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2015 ông, bà có đăng ký kết

hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà K trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Phùng Đình K xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh Pc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phùng Đình K.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung tên Nông Văn Khánh, sinh ngày 14/4/2015. Hiện con chung đang sống chung với ông P sau khi ly hôn bà đồng ý để ông P tiếp tục nuôi, bà không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 27/3/2024 ghi nhận ý kiến đối với cháu Nông Văn Khánh, sinh ngày 14/4/2015 thì nguyện vọng cháu khi cha mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì cháu mong muốn sống chung với ba là ông Nông Văn P. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Khánh phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghỉ nên giao cháu Khánh cho ông P được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do ông P không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà Phùng Đình K không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Phùng Đình K khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà K và ông P trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà K và ông P trong thời kỳ hôn nhân thì bà K và ông P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Đình K.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phùng Đình K được ly hôn với ông Nông Văn P.

3) *Về quan hệ con chung*: Ông Nông Văn P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nông Văn Khánh, sinh ngày 14/4/2015. Bà K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phùng Đình K không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà K và ông P trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà K và ông P trong thời kỳ hôn nhân thì bà K và ông P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Phùng Đình K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0015050 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An G. Bà Phùng Đình K đã nộp đủ.

Ông Nông Văn P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Bà Phùng Đình K và ông Đoàn Thanh Vũ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An G;
- VKSND huyện Chợ M;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- UBND xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Pc

Chợ M, ngày 12 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: về tranh chấp "*ly hôn nuôi con chung*" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phùng Đình K, sinh năm 1996; địa chỉ: khóm Vĩnh Lợi, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu P, tỉnh An G;

- *Bị đơn:* Ông Nông Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp M An, xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An G;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Đình K.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phùng Đình K được ly hôn với ông Nông Văn P.

3) *Về quan hệ con chung*: Ông Nông Văn P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nông Văn Khánh, sinh ngày 14/4/2015. Bà K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phùng Đình K không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà K và ông P trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà K và ông P trong thời kỳ hôn nhân thì bà K và ông P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Phùng Đình K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0015050 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An G. Bà Phùng Đình K đã nộp đủ.

Ông Nông Văn P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Bà Phùng Đình K và ông Nông Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quang Thanh